

a) Trình tự thực hiện:

- Công dân, tổ chức chủ nhân bị suy giảm năng lực tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã trong giấy hành chính.

- Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ, ghi rõ quy trình và trả kết quả cho công dân, tổ chức.

- Công dân, tổ chức nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã trong giấy hành chính.

b) Cách thức thực hiện: Trả tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Giấy của giám hộ (theo mẫu) do người có giám hộ lập; nếu có nhiều người cùng cấp mặt người làm giám hộ thì tất cả phải cùng ký vào Giấy của giám hộ.

+ Danh mục tài sản riêng của người được giám hộ đã được lập (03 bản, nếu có);

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn ghi rõ quy trình:

- Trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trình hợp lệ của người xác minh, thời hạn nói trên được kéo dài thêm không quá 05 ngày).

đ) Đối tượng thực hiện: Cá nhân, tổ chức.

e) Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan có thẩm quyền quy định theo quy định: Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp (nếu có): Không.

g) Kết quả thực hiện:

- Quy định công nhận viên giám hộ (mẫu STP/HT-2006-GH.2, Quy định số 01/2006/QĐ-BTP ngày 29 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp).

h) Lệ phí: 5000đ/trình hợp lệ.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Giấy công nhận viên giám hộ (mẫu STP/HT-2006-GH.1, Quy định số 01/2006/QĐ-BTP ngày 29 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp).

k) Yêu cầu, điều kiện:

- Người đăng ký giám hộ và người giám hộ phải đủ năng lực pháp luật theo quy định tại Điều 58 và Điều 60 của Bộ luật dân sự năm 2005.

- Khi đăng ký vi phạm giám hộ, người có giám hộ và người đăng ký làm giám hộ phải có mặt.

l) Căn cứ pháp lý:

- Bộ Luật dân sự năm 2005;

- Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ ban hành, có hiệu lực ngày 01 tháng 4 năm 2006 về đăng ký và quản lý hộ tịch;

- Thông tư số 01/2008/TT-BTP ngày 02 tháng 6 năm 2008 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn thực hiện một số quy định của nghị định 158/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch;

- Quyết định số 01/2006/QĐ-BTP ngày 29 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tư pháp về việc ban hành sổ hộ tịch, biểu mẫu hộ tịch;

- Quyết định số 45/2007/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

a) Trình tự thực hiện:

- Công dân, tổ chức chủ nhân bị đầy đủ hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã trong giờ hành chính.

- Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ, ghi rõ quy trình và trả kết quả cho công dân, tổ chức.

- Công dân, tổ chức nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã trong giờ hành chính.

b) Cách thức thực hiện: Trả tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Giấy chứng giám hộ (theo mẫu) do người có giám hộ lập; nếu có nhiều người cùng chứng minh người làm giám hộ thì tất cả phải cùng ký vào Giấy chứng giám hộ.

+ Danh mục tài sản riêng của người được giám hộ đã được lập (03 bản, nếu có);

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn ghi rõ quy trình:

- Trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trình hợp lệ cần phải xác minh, thời

hạn nói trên được kéo dài thêm không quá 05 ngày).

đ) Đối tượng thực hiện: Cá nhân, tổ chức.

e) Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan có thẩm quyền quy định theo quy định: Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp (nếu có): Không.

g) Kết quả thực hiện:

- Quy định công nhận viên giám hộ (mẫu STP/HT-2006-GH.2, Quy định số 01/2006/QĐ-BTP ngày 29 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp).

h) Lệ phí: 5000đ/trường hợp.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Giấy công nhận giám hộ (mẫu STP/HT-2006-GH.1, Quy định số 01/2006/QĐ-BTP ngày 29 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp).

k) Yêu cầu, điều kiện:

- Người đăng ký giám hộ và người giám hộ phải đủ năng lực điều kiện theo quy định tại Điều 58 và Điều 60 của Bộ luật dân sự năm 2005.

- Khi đăng ký viên giám hộ, người cấp giám hộ và người đăng ký cấp làm giám hộ phải có mặt.

l) Căn cứ pháp lý:

- Bộ Luật dân sự năm 2005;

- Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ ban hành, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 4 năm 2006 về đăng ký và quản lý hộ tịch;

- Thông tư số 01/2008/TT-BTP ngày 02 tháng 6 năm 2008 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn thực hiện một số quy định của nghị định 158/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch;

- Quy định số 01/2006/QĐ-BTP ngày 29 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tư pháp về việc ban hành sổ hộ tịch, biên bản hộ tịch;

- Quy định số 45/2007/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quy định mức thu, chi phí, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

a) Trình tự thực hiện:

- Công dân, tổ chức chủ nhân bị đầy đủ hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã trong giờ hành chính.

- Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ, ghi ý quyết và trả kết quả cho công dân, tổ chức.

- Công dân, tổ chức nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã trong giờ hành chính.

b) Cách thức thực hiện: Trả tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Giấy chứng giám hộ (theo mẫu) do người có giám hộ lập; nếu có nhiều người cùng chứng minh người làm giám hộ thì tất cả phải cùng ký vào Giấy chứng giám hộ.

+ Danh mục tài sản riêng của người được giám hộ đã được lập (03 bản, nếu có);

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn ghi ý quyết:

- Trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trường hợp phức tạp phải xác minh, thời hạn nói trên được kéo dài thêm không quá 05 ngày).

đ) Đối tượng thực hiện: Cá nhân, tổ chức.

e) Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan có thẩm quyền quy định theo quy định: Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện theo thực hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan phối hợp (nếu có): Không.

g) Kết quả thực hiện:

- Quy định công nhận vi tịch giám hộ (mẫu STP/HT-2006-GH.2, Quy định số 01/2006/QĐ-BTP ngày 29 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp).

h) Lệ phí: 5000đ/trường hợp.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Giấy công nhận vi tịch giám hộ (mẫu STP/HT-2006-GH.1, Quy định số 01/2006/QĐ-BTP ngày 29 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp).

k) Yêu cầu, điều kiện:

- Người đứng đầu giám đốc và người giám đốc phải đảm bảo điều kiện theo quy định tại Điều 58 và Điều 60 của Bộ luật dân sự năm 2005.

- Khi đăng ký vị trí giám đốc, người chỉ định giám đốc và người đứng đầu công ty làm giám đốc phải có mặt.

l) Căn cứ pháp lý:

- Bộ Luật dân sự năm 2005;

- Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ ban hành, có hiệu lực ngày 01 tháng 4 năm 2006 về đăng ký và quản lý hộ tịch;

- Thông tư số 01/2008/TT-BTP ngày 02 tháng 6 năm 2008 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn thực hiện một số quy định của nghị định 158/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch;

- Quyết định số 01/2006/QĐ-BTP ngày 29 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tư pháp về vị trí ban hành sổ hộ tịch, biên bản hộ tịch;

- Quyết định số 45/2007/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về vị trí quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.